**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN - LỚP 1B**

**Bài 46: các sỐ đẾn 100 - TIẾT: 64**

**Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 02 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm mười.

-Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.

-Phát triển các NL toán họcNL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: +Tranh khởi động. +Bảng các số từ 1 đến 100+Các phiếu in bảng các số từ 1 đến 100 như bài 1.

- HS sách giáo khoa, vở bài tập toán, bảng con, bộ đồ dùng học toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1. Hoạt động khởi động(5’)** | -HS chơi truyền điện đếm số từ 1 đến 100 |
| **2. Hình thành kiến thức mới:(10’)**  **Nhận biết số 100**  - GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100), HS đếm theo các số trong băng giấy:  **3.Thực hành, luyện tập(12’)**  **\* Bài 1.** Mục tiêu là nhận biết Bảng các số từ 1 đến 100  - GV đặt câu hỏi để HS nhận ra một số đặc điểm của Bảng các sò từ 1 đến 100, chẳng hạn:  + Bảng này có bao nhiêu số?  + Nhận xét các số ở hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc  + Nếu che đi một hàng (hoặc một cột), hãy đọc các số ở hàng (cột) đó.  - GV chỉ vào Bảng các số từ 1 đến 100 giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có một chữ số; các số từ 10 đến 99 là các số có hai chữ số.  -GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong Bảng các số từ 1 đến 100.  **\* Bài 2.**  -Đọc số hoặc đặt thẻ sổ thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”.  **\* Bài 3.**  Mỗi chùm chìa khóa, chùm cà rốt, khay trứng đều gồm 1 chục, nên để đếm được số lượng trong từng bài ta đến số chục.  **4. Hoạt động vận dụng(5’)**  -Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những lình huống nào?  -GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống.  **5. Củng cố và nối tiếp(3’)**  -Bài học hôm nay, em đã biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  -Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  -Các em đã nhìn thấy số 100 ở những đâu?  - Nhận xét tiết học | - Theo dõi  - HS nhận biết số 100 bằng cách đếm tiếp. GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100, giới thiệu số 100, cách đọc và cách viết.  - HS viết “100”, đọc “một trăm” (hoặc gài thẻ số 100). |
| - HS đọc các số còn thiếu ở mỗi ô ? (HS nên điền vào phiếu, tự tạo lập bảng các số từ 1 đến 100 của mình để sử dụng về sau).  GV chữa bài và giới thiệu: “Đây là Bảng các sổ từ 1 đến 100''. |
|  |
|  |
|  |
| -HS tự đặt câu hỏi cho nhau về Bảng các số từ 1 đến 100 |
| - HS thực hiện các thao tác:  -Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. |
| HS thực hiện các thao tác:-Quan sát mẫu: Bạn voi muốn đem xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh: 10, 20, ..., 90, 100.  -HS cùng đếm 10, 20, ..., 100 rồi trả lời: “Có 100 chiếc chìa khoá”.  -HS thực hiện tương tự với tranh cà rốt và tranh quả trứng rồi chia sẻ với bạn cùng bàn. |
| -HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục).  -HS viết số vào dấu chấm hỏi và đọc dãy số đã hoàn thành  -HS đếm  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………